

Từ Sơn, ngày 20 tháng 01 năm 2021

Số: 20/2021/QĐST- KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12/01/2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2020/TLST-KDTM ngày 19/10/2020;

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) ; Địa chỉ: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Toàn - Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Khánh Ly, sinh năm 1994 – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ ACB.

Địa chỉ: Tầng 6, Số 10, Phan Chu Trinh, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khánh M, sinh năm 1986 và chị Dương Thị L, sinh năm 1989; Cùng trú tại: Khu phố T.N, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về công nợ:* Tính đến hết ngày 11/01/2021 anh Nguyễn Khánh M và chị Dương Thị L còn nợ ngân hàng (ACB) tổng số tiền của hợp đồng 02 hợp đồng là: Hợp đồng ngày 02/10/2018 Hợp đồng tín dụng số DOA.CN.1354.021018, số tiền giải ngân theo 02 Khế ước nhận nợ số 06 và số 07 là 1.200.000.000 đồng (*Một tỷ hai trăm triệu đồng*) và hợp đồng ngày 21/01/2020 Hợp đồng tín dụng số DOA.CN.611.210120 với ACB; Số tiền giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1 là 200.000.000 đồng. Tổng của cả hai hợp đồng còn nợ ngân hàng (ACB) là: 1.598.380.675 đồng (*Một tỷ năm trăm chín mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng*).

* Về phương án trả nợ: Chậm nhất đến ngày 11/3/2021 anh Nguyễn Khánh M và chị Dương Thị L phải trả cho Ngân hàng (ACB) toàn bộ số tiền còn nợ của 02 hợp đồng là: Hợp đồng ngày 02/10/2018 Hợp đồng tín dụng số DOA.CN.1354.021018 với Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB); Số tiền giải ngân theo 02 Khế ước nhận nợ số 06 và số 07 là 1.200.000.000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng) và hợp đồng ngày 21/01/2020 Hợp đồng tín dụng số DOA.CN.611.210120 với ACB; Số tiền giải ngân theo Khế ước nhận nợ số 1 là 200.000.000 đồng. Tính đến hết ngày 11/01/2021 tổng số tiền còn nợ ngân hàng của 02 hợp đồng là: 1.598.380.675 đồng (Một tỷ năm trăm chín mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng). Cụ thể: Số tiền gốc còn nợ của 03 khế ước là: 1.400.000.000 đồng, lãi trong hạn còn nợ là: 17.834.524 đồng, lãi quá hạn còn nợ: 179.659.726 đồng, lãi phạt còn nợ: 886.425 đồng.

Anh Nguyễn Khánh M và chị Dương Thị L phải tiếp tục trả gốc, lãi và tiền phạt cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng cấp tín dụng trên kể từ ngày 12/01/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, lãi và tiền phạt cho nguyên đơn.

Nếu anh Nguyễn Khánh M và chị Dương Thị L không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ cho ngân hàng thì Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý các tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 242, tờ bản đồ số 28, diện tích 98.8m² tại khu phố T.N, phường Đ.K, thị xã T.S, tỉnh Bắc Ninh, mang tên ông Nguyễn Khánh M và bà Dương Thị L, để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* Về chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng tự chi và tự nguyện chịu không yêu cầu giải quyết

* Án phí: Anh Nguyễn Khánh M và chị Dương Thị L phải chịu 29.975.710 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng Á Châu (ACB) số tiền 28.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2019/0003770 ngày 19/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã T.S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Từ Sơn;
- Chi cục THA;
- Dương sự;
- Lưu HS, Vp

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Hưng